

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

SỐ: 203 /CTCN-TCKT

V/v: giải trình lợi nhuận sau thuế năm
2022 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm
2021 theo Báo cáo kiểm toán độc lập về
báo cáo tài chính của công ty mẹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: -Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
-Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty có giải trình 02 nội dung đối với Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính của công ty mẹ năm 2022 đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

I. Theo Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính của công ty mẹ năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 biến động tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2021. Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng có giải trình như sau:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	BCTC năm 2022	BCTC năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng(+), giảm (-)
Lợi nhuận sau thuế	157.201.363.873	121.401.313.679	35.800.050.194	+29,5%

Trong năm 2022 lợi nhuận tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2021 do những nguyên nhân cụ thể như sau:

1. Ngành nước: Năm 2022, sau đại dịch Covid-19, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần khôi phục, cơ cấu giá kinh doanh dịch vụ tăng nhiều hơn làm cho giá bán bình quân tăng 324 đồng/m³. Sản lượng nước ghi thu năm 2022 là 91.519.143 m³, năm 2021 là 84.436.465 m³ dẫn đến lợi nhuận tăng 27.317.235.527 đồng (1). Sản lượng nước ghi thu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm 2021 là 7.082.678 m³, lợi nhuận trước thuế năm 2022 trên 1m³ tăng so với năm 2021 dẫn đến lợi nhuận tăng 13.108.543.543 đồng (2). Các chi phí cố định trên 1 m³ nước năm 2022 giảm 93 đồng /m³ so với cùng kỳ năm 2021 dẫn đến lợi nhuận tăng 7.872.324.206 đồng (3). Thuế TNDN của ngành nước năm 2022 là 17.130.258.705 đồng, năm 2021 là 12.253.670.333 đồng làm giảm lợi nhuận sau thuế 4.876.588.372 đồng (4). Từ (1),(2),(3),(4) => lợi nhuận sau thuế ngành nước năm 2022 tăng so với lợi nhuận năm 2021 là 43.421.514.904 đồng

2. Lợi nhuận trước thuế các hoạt động kinh doanh Xây lắp, vật tư, hoạt động tài chính của năm 2022 là 4.240.041.590 đồng, cùng kỳ năm 2021 là 5.049.084.575 đồng, làm lợi nhuận trước thuế giảm 809.042.985 đồng (1). Thuế



TNDN của hoạt động kinh doanh Xây lắp, vật tư, hoạt động tài chính năm 2022 là: 848.008.318 đồng, năm 2021 là: 1.009.816.917 đồng, làm tăng lợi nhuận sau thuế 161.808.599 đồng (2). Từ (1),(2)=> lợi nhuận sau thuế hoạt động kinh doanh Xây lắp, vật tư, hoạt động tài chính năm 2022 giảm 647.234.386 đồng

3. Lợi nhuận trước thuế của hoạt động khác năm 2022 là 1.946.191.368 đồng, cùng kỳ năm 2021 là 10.663.979.273 đồng, dẫn đến lợi nhuận giảm 8.717.787.905 đồng (1). Thuế TNDN của hoạt động khác năm 2022 là: 389.238.274 đồng, năm 2021 là: 2.132.795.855 đồng, làm tăng lợi nhuận sau thuế 1.743.557.581 đồng (2). Từ (1),(2)=> lợi nhuận sau thuế hoạt động khác năm 2022 giảm 6.974.230.324 đồng

Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận trước thuế năm 2022 tăng hơn 29,5% so với cùng kỳ năm trước.

II. Báo cáo tài chính (Mẹ) năm 2022 đã được kiểm toán có nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Công ty phân bổ khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá phát sinh năm 2006 từ khoản vay ODA của Pháp với kỳ hạn 10 năm (kể từ năm 2013) theo hướng dẫn tại Công văn số 2292/UBND-KTTH ngày 31/03/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Theo đó, lũy kế số đã phân bổ vào chi phí tài chính từ các năm 2013 đến năm 2022 là 39.447.748.835 đồng. Việc hạch toán chênh lệch tỷ giá như trên là chưa phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Nếu ghi nhận theo đúng quy định của Chuẩn mực thì các khoản lỗ phát sinh từ chênh lệch tỷ giá cần được hạch toán vào chi phí của các niên độ kế toán liên quan và khoản mục chi phí tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 sẽ giảm xuống tương ứng là 3.944.774.879 đồng và lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 sẽ tăng lên 3.550.297.391 đồng, đồng thời có thể ảnh hưởng (nếu có) đến một số chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

Công ty có giải trình để làm rõ thêm nội dung trên như sau:

Số tiền chênh lệch tỷ giá nói trên phát sinh đối với các khoản vốn vay ODA của Pháp để thực hiện các dự án là 39.447.748.835 đồng. Vào năm 2015, khi trình phê duyệt quyết toán đối với khoản chênh lệch tỷ giá này, Công ty có đề nghị phân bổ khoản chênh lệch tỷ giá này phân bổ hết đến năm 2015. Theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 518/STC-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2015 về việc hạch toán chênh lệch tỷ giá các dự án vay vốn ODA Pháp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng cũng đề nghị phân bổ đến hết năm 2015. Tuy nhiên, UBND thành phố Đà Nẵng có Công văn trả lời số 2292/UBND-KTTH ngày 31/03/2015 yêu cầu thực hiện phân bổ đều vào chi phí tài chính trong thời gian 10 năm kể từ năm 2013. Và đến 31/12/2022 Công ty đã

phân bổ toàn bộ số tiền chênh lệch tỷ giá nói trên phát sinh đối với các khoản vốn vay ODA của Pháp để thực hiện các dự án là 39.447.748.835 đồng.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. Kính báo cáo Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công văn này thay thế cho công văn số 196/CTCN-TCKT ngày 02/03/2023 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Đà Nẵng về việc “Giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng 10% so với cùng kỳ năm 2021 theo Báo cáo tài chính (Mẹ) soát xét.

Nơi nhận:

- Nhu trên
- Lưu VT; Ban TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC



The stamp is circular and red, containing the text: "M.S.D.N.: 0400101066 - C.T.C.P.", "CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG", and "THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG". A blue ink signature is written over the stamp.

HỒ MINH NAM



The stamp is circular and red, containing the text: "066 - C.T.C.P.", "CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG", and "THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG".